

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 7 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhận

Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Loan, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mộng Đẹp - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tú E, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp T, xã L, tỉnh Cà Mau)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp B, phường G, tỉnh Cà Mau)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 02 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Tú E trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Tú E và anh Nguyễn Quốc B kết hôn vào năm 2017, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G (nay là Ủy ban nhân dân phường G, tỉnh Cà Mau). Do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, thường hay cự cãi, nên đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay, từ thời điểm ly thân chị E và anh B cũng không có gặp nhau để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nay chị E xác định quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Quốc B

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Tú E và anh Nguyễn Quốc B có 01 người con chung tên Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 16/8/2017, hiện con đang sinh sống cùng với chị E. Khi ly hôn chị E yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Chị Nguyễn Tú E xác định không có nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc B, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh B theo quy định nhưng anh B không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho anh B và anh B cũng vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Tú E được ly hôn với anh Nguyễn Quốc B. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 16/8/2017 cho chị E được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Tú E phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau.

[1.2.] Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Tú E có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Quốc B được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Tú E và anh Nguyễn Quốc B kết hôn vào năm 2017, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G (nay là Ủy ban nhân dân phường G, tỉnh Cà Mau). Do đó, căn cứ theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo chị E xác định vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống nên cuộc sống không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nữa, các bên cũng không có biện pháp để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Hơn nữa, anh B đã được Tòa án triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, cho thấy anh B cũng không có thiện chí hòa giải đoàn tụ với chị E. Từ đó, thấy rằng đời sống hôn nhân giữa chị E và anh B lâm vào tình trạng trầm trọng không thể kéo dài, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tú E, cho chị E được ly hôn với anh Nguyễn Quốc B.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Tú E yêu cầu được tiếp tục cháu Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 16/8/2017, Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị E và anh B ly thân đến nay chị E là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ân, hiện tại hai cháu cũng có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Do đó, để bảo đảm quyền lợi con chung có điều kiện sống tốt nhất, Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 16/8/2017 cho chị Nguyễn Tú E được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Quốc B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Tú E không yêu cầu về tài sản chung, đồng thời chị E xác định không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Tú E phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Tú E được ly hôn với anh Nguyễn Quốc B
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 16/8/2017 cho chị Nguyễn Tú E được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Nguyễn Quốc B không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Quốc B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Tú E phải chịu 300.000 đồng. Chị E đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00052031 ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cà Mau) được chuyển thu án phí.
5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 8 – Cà Mau;
- P.THADS khu vực 8 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Duy